

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030”, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh với thị trường trong nước và Quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 10%/năm.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22 000 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 10%/năm và 15%/năm.

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 10%/năm.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.

- Thực hiện kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp.

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm.

- Duy trì 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22 000 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 15%/năm và 20%/năm.

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 15%/năm.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.

- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

II. NHIỆM VỤ

1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; nâng cấp hệ thống chợ đầu mối/ trung tâm cung ứng, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản

- Lòng ghép các nguồn vốn và thu hút đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị.

- Tiếp tục nhân rộng, mở rộng sản xuất tập trung các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn.

- Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn,...); từng bước số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản.

- Xây dựng và phát triển mô hình chợ đầu mối/trung tâm cung ứng gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp phường, xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của

Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tổ chức giám sát, đánh giá và tuyên truyền nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế phục vụ quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng, an toàn thực phẩm trong toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Gia tăng số lượng và đa dạng thông tin, tuyên truyền vận động, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tuân thủ pháp luật an toàn thực phẩm; phối hợp với báo, đài phổ biến pháp luật, thông tin quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm và truyền thông quảng bá sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình, tiêu biểu, trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; Công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

3. Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng.

- Tăng cường đàm phán, ký kết thỏa thuận lẫn nhau về chất lượng, an toàn thực phẩm nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn. Thiết lập và vận hành cơ chế tham gia hiệu quả các hoạt động của các tổ chức quốc tế: Codex, Ủy ban SPS của WTO.

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm nông sản trong tỉnh, ngoài tỉnh và ngoài nước.

5. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Đề xuất và hướng dẫn thực hiện thể chế, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm, thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn của tỉnh Đắk Lắk.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho cán bộ thực thi pháp luật từ cấp tỉnh đến cấp xã; chuẩn hóa các hoạt động quản lý Nhà nước: Giám sát, thẩm định, chứng nhận, thanh tra, điều tra, xử lý vi phạm...

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

- Tổ chức thực hiện các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

(nội dung chi tiết và phân công tại Phụ lục kèm theo)

III. CÁC DỰ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Dự án xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu:

Thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về số lượng và các chỉ số liên quan đến cơ sở sản xuất và sản phẩm nông lâm thủy sản trên thị trường phục vụ công tác quản lý, đồng thời phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin đầy đủ, minh bạch.

b) Các hoạt động:

(1) Thống kê, điều tra về tình hình cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản, sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

(2) Tổng hợp thông tin, báo cáo về hệ thống cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản.

(3) Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý.

(4) Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm khai thác dữ liệu cho cán bộ quản lý, người dân, doanh nghiệp.

(5) Duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm, cập nhật thông tin định kỳ.

c) Đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu:

Tăng cường năng lực nguồn nhân lực cho cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và cán bộ cơ quan quản lý về các kiến thức, kỹ năng cần thiết trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

b) Các hoạt động:

(1) Tập huấn, hướng dẫn cho người sản xuất, doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất và cung ứng thực phẩm về sản xuất thực phẩm đa dạng, an toàn.

(2) Tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp theo từng chuỗi sản xuất áp dụng các chương trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000).

(3) Đào tạo cho cán bộ quản lý của cơ quan Nhà nước về các nghiệp vụ (Thẩm định, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, quản lý hoạt động khoa học công nghệ, đánh giá sự phù hợp...) trong quá trình quản lý.

c) Đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Chương trình nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu:

Ứng dụng kịp thời, hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

b) Các hoạt động:

(1) Nghiên cứu chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong chọn giống, sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản, đảm bảo nền nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm;

(2) Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc giảm thất thoát sau thu hoạch đối với các sản phẩm chủ lực và hạn chế lãng phí thực phẩm;

c) Đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Các đơn vị, doanh nghiệp nghiên cứu khoa học.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách; lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp xây dựng nông thôn mới

- Rà soát hoàn thiện chính sách của tỉnh và thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách Trung ương về đầu tư, tín dụng, huy động các nguồn đầu tư công, ODA, đối tác công tư (PPP)... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng (hệ thống thủy lợi, điện lưới, đường giao thông, kho bãi...); các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung, chợ đầu mối/đầu giá ... đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản theo quy định của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối/đầu giá, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm hoặc đô thị tiêu thụ số lượng lớn nông lâm thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên diện rộng đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

2. Phối hợp, huy động các nguồn lực Nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp theo hướng đủ tổ chức, nguồn lực triển khai nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

- Phối hợp chặt chẽ, nâng cao vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành hàng trong xây dựng, hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm; Truyền thông quảng bá sản phẩm đối với thị trường trong tỉnh và ngoài tỉnh.

- Nâng cấp và triển khai chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc, Hội nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam... trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, an toàn thực phẩm; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn.

3. Đổi mới công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Hợp tác với các Viện, Trường, các tổ chức quốc tế chuyên ngành, các dự án quốc tế, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Phối hợp tác với các Viện, Trường, Trung tâm khuyến nông quốc gia và các tổ chức nghiên cứu khoa học khác cập nhật, tập huấn chuyên giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (như sử dụng giống chất lượng cao, phân bón, thức ăn chăn nuôi, chất xử lý môi trường, thuốc BVTV nguồn gốc hữu cơ...) cũng như tiến bộ khoa học quản lý (như áp dụng hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng, truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn tiên tiến GAP, ISO, HACCP...) trong sản xuất nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

4. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản của tỉnh

- Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước.

- Tổ chức các chương trình, chiến dịch thông tin, truyền thông quảng bá, kết nối cung cầu nông sản của tỉnh chất lượng, an toàn.

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm trong và ngoài tỉnh.

5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tiến tới thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến; cấp chứng nhận, chứng thư điện tử kết nối với các đối tác thương mại.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa các quy trình chuyên môn nghiệp vụ

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chỉ đạo của Trung ương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy từ tỉnh đến cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Ưu tiên đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm cho từng vị trí công việc.

7. Thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản

- Sử dụng có hiệu quả tài trợ, các dự án hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, của tổ chức quốc tế trong việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Thu hút các nguồn vốn xã hội hóa trong việc nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung; Ngân sách địa phương phân cấp ngân sách hiện hành.

- Từ nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành theo kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm và đột xuất tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát tham mưu hoàn thiện chính sách của tỉnh và thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách Trung ương về đầu tư, tín dụng, huy động các nguồn đầu tư công, ODA, đối tác công tư (PPP)... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng (hệ thống thủy lợi, điện lưới, đường giao thông, kho bãi...); Các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung, chợ đầu mối/đầu giá... đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản theo quy định của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản theo Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 19/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch.

5. Các Sở: Y tế, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, Thành phố

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Định kỳ trước 15 tháng 12 hàng năm và đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên, các cơ quan chức năng có liên quan, các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm; tham gia công tác giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trong cộng đồng; tích cực đấu tranh với các hành vi sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản mất an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

7. Hội Nông dân tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch. Đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm; tham gia công tác giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong cộng đồng; tích cực đấu tranh với các hành vi sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng, các sản phẩm nông lâm thủy sản mất an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp hình thành các vùng sản xuất tập trung; phát triển chuỗi liên kết sản xuất; sản xuất các sản phẩm an toàn, đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

8. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Việt Nam, thị trường nhập khẩu, hướng dẫn của cơ quan quản lý về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; Chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn

nguồn nhân lực và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

Trên đây là Triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Hội nông dân tỉnh;
- Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Các Sở: NN& PTNT; KH&ĐT; TC; NV; Y tế;
CT; KH&CN; TT&TT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng, TT: NNMT, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, NNMT (Q-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knong